UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2020 - ĐỢT 1
NGÀNH: DƯỢC
HỆ: CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Khu vực	Điểm khu vực	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	Ghi chú
										Môn 1	Môn 2		
1	Mai Đào Bảo	Anh	Nữ	01/08/1997	H. Châu Đức, B.Rịa-V.Tàu		0.00	1	0.75	5	5	**10.75**	
2	Lê Thụy Mai	Dung	Nữ	28/08/1970	H. Long Điền, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2	0.25	8	6.5	**14.75**	
3	Châu Khánh	Duy	Nam	13/08/1999	H. Long Điền, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	7.1	8.2	**15.80**	
4	Trương Thị	Hải	Nữ	23/12/1986	H. Châu Đức, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	5	7	**12.50**	
5	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	07/06/1992	Tp Bà Rịa, B.Rịa-V.Tàu		0.00	3	0.00	7.9	8.4	**16.30**	
6	Trương Thị	Hằng	Nữ	27/05/1987	H. Đất Đỏ, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	8.1	8.8	**17.40**	
7	Trần Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	27/02/1998	H. Châu Đức, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	7.9	6.9	**15.30**	
8	Phan Thị Thu	Hiền	Nữ	19/05/1993	H. Châu Đức, B.Rịa-V.Tàu		0.00	1	0.75	9.5	9.1	**19.35**	
9	Đặng Thị Kim	Huệ	Nữ	05/02/1989	H. Tân Thành, B.Rịa-V.Tàu		0.00	1	0.75	6	5	**11.75**	
10	Lê Ngọc	Huyền	Nữ	20/09/1999	H. Xuyên Mộc, B.Rịa-V.Tàu		0.00	1	0.75	8.4	7.1	**16.25**	
11	Trần Thị	Lan	Nữ	09/02/1992	H. Châu Đức, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2	0.25	6	6	**12.25**	
12	Trần Thị Hồng	Loan	Nữ	08/03/1999	H. Châu Đức, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2	0.25	7.9	9	**17.15**	
13	Nguyễn Thành	Luân	Nam	04/11/1991	H. Hải Hậu, Nam Định		0.00	2NT	0.50	9	6.3	**15.80**	
14	Lương Thị	Nga	Nữ	03/04/1997	H. Đất Đỏ, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	7.2	6.7	**14.40**	
15	Vũ Thị	Nhâm	Nữ	18/08/1979	Tp Vũng Tàu, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	9	9.5	**19.00**	
16	Phan Thị Yến	Nhi	Nữ	09/12/1999	H. Đất Đỏ, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	7.4	7	**14.90**	
17	Đinh Hồng	Phong	Nam	26/10/1992	H. Châu Đức, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2	0.25	5.5	9	**14.75**	
18	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	06/05/1999	H. Đất Đỏ, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	7.2	7.1	**14.80**	

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Khu vực	Điểm khu vực	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	Ghi chú
										Môn 1	Môn 2		
19	Phan Thị Ngọc	Sang	Nữ	25/04/1997	H. Long Điền, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	6	9	**15.50**	
20	Nguyễn Thị Kim	Sung	Nữ	12/09/1981	H. Tân Thành, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	7.9	8.9	**17.30**	
21	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	10/7/1995	H. Lệ Thủy, Quảng Bình		0.00	1	0.75	6	7.5	**14.25**	
22	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	26/01/1999	Tp Vũng Tàu, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2	0.25	8.2	9.1	**17.55**	
23	Nguyễn Thị Mai	Trúc	Nữ	01/06/1983	H. Châu Đức, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	5.0.	6.5	**12.00**	
24	Nguyễn Thị Thùy	Vân	Nữ	24/07/1993	Tp Bà Rịa, B.Rịa-V.Tàu		0.00	2NT	0.50	7.5	9	**17.00**	

Ấn định danh sách này có 24 (hai mươi bốn) thí sinh.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 6 năm 2020

THƯ KÝ HĐTS

Nguyễn Thị Thu Hiền

CHỦ TỊCH HĐTS

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Hồng Quang